

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 4 năm 2022

*“V/v ly hôn tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Hoàng Thị Hồng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà:*** Bà Chu Ngọc L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/2/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị Lý Thị H, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B.

Chỗ ở: Số nhà 3A12, chung cư Quang Minh, tòa 18 tầng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

**\*Bị đơn:** Anh Thân Mạnh L, sinh năm 1989

HKTT: Thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh B.

Chỗ ở: Số nhà 3A12, chung cư Quang Minh, tòa 18 tầng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị H bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H kết hôn với anh Thân Mạnh L vào ngày 12/12/2018. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B. Sau khi kết hôn chung sống với nhau ngay tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh trầm trọng từ đầu năm 2020, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm dẫn đến va chạm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và mất lòng tin với nhau. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được người thân khuyên giải nhiều lần nhưng không đem lại kết quả. Mặc dù chị và anh L vẫn chung sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm hay quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau nữa.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn thương yêu nhau, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thân Mạnh L.

Con chung của vợ chồng là Thân Phi Long, sinh ngày 13/3/2019. Hiện con chung đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung, chị có công việc và thu nhập nơi ở ổn định đảm bảo cho cuộc sống của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Tại Bản tự khai ngày 24/02/2022, Biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2022, bị đơn là anh Thân Mạnh L trình bày quan điểm như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thân Mạnh L xác nhận về thời gian, thủ tục và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay tình cảm ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống mâu thuẫn của vợ chồng chúng tôi phát sinh trầm trọng từ tháng 12/2021, nguyên nhân là do anh hay phải đi công tác xa nhà và có uống rượu về nhà chị H có những lời lẽ xúc phạm anh, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có tiếng nói chung trong gia đình. Hiện vợ chồng sống chung cùng một nhà nhưng không bên nào quan tâm đến nhau nữa.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn thương yêu nhau, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Con chung là Thân Phi Long, sinh ngày 13/3/2019. Hiện con chung đang sống cùng vợ chồng, cuộc sống của con chung vẫn ổn định, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng là người trực tiếp được nuôi dưỡng con chung. Anh L có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định đảm bảo được cuộc sống của con chung.

Phần cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Tại Biên bản xác minh ngày 14/4/2022 với bà Nguyễn Thị Thắm là mẹ đẻ của anh Thân Mạnh L thể hiện quá trình chung sống vợ chồng anh L chị H có xảy ra mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào và từ bao giờ thì bà Thắm không được biết. Đầu năm 2022, bà được biết chị H có đơn xin ly hôn đối với anh L, gia đình bà đã gặp chị H và anh L để khuyên giải về tình cảm vợ chồng,*

nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L không được cải thiện, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn đối với anh L.

\*Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật. Nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung.

Bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn và đề nghị được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

\* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

\* Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Thân Mạnh L.

- Về con chung: Giao cho chị Lý Thị H nuôi dưỡng con chung là Thân Phi Long, sinh ngày 13/3/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của Lý Thị H thì thấy đây là quan hệ “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn là anh Thân Mạnh L cư trú tại thành phố B, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B giải quyết vụ án là đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Thân Mạnh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 12/12/2018 đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Quyền,

thành phố B, tỉnh B, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh L xác định sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chị H khai do anh L đi uống rượu về nhà gây sự mắng chửi chị, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, anh L khai chị H không quan tâm đến gia đình. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có tiếng nói chung trong gia đình, trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kiên trì hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3.2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh L có con chung là Thân Phi Long, sinh ngày 13/3/2019. Con chung đang sống cùng vợ chồng, cuộc sống của con chung vẫn được đảm bảo. Sau khi ly hôn chị H và anh L đều có nguyện vọng nuôi được dưỡng con chung, chị H và anh L đều có việc làm thu nhập, nơi ở ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do cháu Thân Phi Long còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, để đảm bảo quyền lợi của con chung, giao cho chị H nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh L đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1

Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

\* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Thân Mạnh L.

2. *Về con chung*: Giao con chung Thân Phi Long, sinh ngày 13/3/2019 cho chị Lý Thị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001372 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. B;
- CCTHA dân sự TP. B;
- UBND phường Ngô Quyền, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Tú**